TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 24-01-2022
Về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Tài
Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Văn Hứa;
bà Trần Thị Đổi.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Như Ý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 614/2021/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 10 năm 2021 về "tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 238/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 30 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/QĐXXDS ngày 10 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: ông Châu Hoàng H, sinh năm 1985
Địa chỉ: số 205/21 Đ, Phường 25, quận B, Thành phố H.

2. Bị đơn: bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1993
Địa chỉ: số 7B khu vực 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh L.
(ông H có mặt, bà T vắng mặt – đã triệu tập hợp lệ)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/9/2021 do nguyên đơn ông Châu Hoàng H ký tên và những lời khai tiếp theo của ông Châu Hoàng H trình bày tại phiên tòa như sau:

Ông và bà Nguyễn Thị Thanh T có tìm hiểu nhau, sau đó tiến tới hôn nhân được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới hỏi vào năm 2017 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 25, quận B, Thành phố H vào ngày 17/8/2017. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã nên ông và bà T ly thân

nhau từ năm 2020 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn và cũng không thể hàn gắn nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà Nguyễn Thị Thanh T.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng chung sống có 02 con chung tên Châu Hoàng Gia B, sinh ngày 08/3/2017 và Châu Hoàng Gia H, sinh ngày 29/8/2018. Khi ly hôn ông yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con chung và không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con. Việc yêu cầu nuôi hai con chung ông H cho rằng hiện tại ông có điều kiện hơn bà T do ông có nhà ở cố định và có công việc ổn định, ông làm chủ Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên sản xuất thương mại xuất nhập khẩu C và Nhà nghỉ V nên có mức thu nhập cao, ông đủ khả năng nuôi dưỡng và chăm sóc hai con chung. Mặt khác, từ khi ông và bà T ly thân cho đến nay hai con chung ông là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, các con chung vẫn khỏe mạnh và phát triển bình thường.

Về tài sản chung: ông và bà T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: ông và bà T không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh T tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng theo bản tự khai của bà T vào ngày 29/12/2021 có trong hồ sơ vụ án thì bà T trình bày như sau: bà thống nhất theo lời trình bày của ông H về điều kiện kết hôn, thời gian chung sống cũng như về con chung, tài sản chung và nợ chung. Về tình cảm vợ chồng thì bà T thừa nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn và hiện nay đã ly thân nhau. Nay ông H kiên quyết xin ly hôn với bà thì bà không đồng ý ly hôn với ông H vì bà còn thương chồng, con.

Về con chung: Trường hợp Tòa án có căn cứ cho bà và ông H ly hôn thì bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung là Gia H, yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng. Đối với con chung là Gia B thì bà đồng ý giao cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà thống nhất theo lời trình bày của ông H là bà và ông H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] .Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật cần giải quyết: Xét yêu cầu khởi kiện của ông Châu Hoàng H nêu trên, Hội đồng xét xử thấy quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án "*Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung*" là những tranh chấp quy định tại Điều 28, Điều 29 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh T có hộ khẩu thường trú tại thị trấn Đ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An nên căn cứ Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

[1.2] Về tư cách tố tụng, thời hiệu và phạm vi giải quyết:

Ông Châu Hoàng H khởi kiện yêu cầu xin được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thanh T nên ông H được xác định là nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Thanh T là bị đơn. Vụ án hôn nhân gia đình không xác định thời hiệu. Tòa án chỉ xét xử vụ án trong phạm vi khởi kiện của nguyên đơn.

[1.3] Về chứng cứ, nghĩa vụ chứng minh và luật áp dụng:

Ông H cung cấp cho Tòa án giấy chứng nhận đăng ký kết hôn giữa ông và bà T nên quan hệ hôn nhân giữa ông H với bà T là hợp pháp theo quy định Điều 9 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Pháp luật được áp dụng giải quyết là Bộ luật dân sự, Bộ luật tố tụng dân sự, Luật hôn nhân gia đình và các văn bản khác hướng dẫn về giải quyết án hôn nhân gia đình.

[2]. Về nội dung:

[2.1.] Về tình trạng hôn nhân: xét hôn nhân giữa ông H và bà T trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn, ông H xác định cuộc sống hôn nhân có hạnh phúc nhưng về sau thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Ông H và bà T đều thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn và có thời gian ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi xét xử, các bên không thể hiện ý chí đoàn tụ hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa, ông H vẫn kiên quyết yêu cầu xin ly hôn với bà T. Đối với bà T, bà xin được đoàn tụ, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng việc yêu cầu của bà không được ông H chấp nhận. Xét thấy, về mâu thuẫn tình cảm giữa ông H và bà T là có xảy ra cho nên giữa ông H và bà T đã ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Tại thời điểm này giữa ông H và bà T vẫn còn ly thân, điều này chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa hai bên đã lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Châu Hoàng H đối với bà Nguyễn Thị Thanh T là có căn cứ.

[2.2.] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Ông H và bà T đều yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung là Gia H, đối với con chung Gia B ông H và bà T thống nhất đồng ý giao cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử thấy rằng, từ khi ông H và bà T ly thân cho đến nay, ông H là người trực tiếp nuôi cháu Gia H vẫn khỏe mạnh và phát triển bình thường. Mặt khác, ông H có cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh về điều kiện nuôi con của ông là hiện tại ông có nhà ở cố định và có công việc ổn định, ông làm chủ Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên sản xuất thương mại xuất nhập khẩu C và Nhà nghỉ V nên có mức thu nhập cao, ông đủ khả năng nuôi dưỡng và chăm sóc các con chung. Ngược lại, bà T không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh về điều kiện nuôi con của bà. Do đó, để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển ổn định cho các con chung, Hội đồng xét xử thấy rằng cần giao con chung tên Gia B và Gia H cho ông H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Tại phiên tòa, ông H không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3.] Về tài sản chung và nợ chung: ông H và bà T thống nhất xác định tài sản chung và nợ chung tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét.

Trường hợp sau này các bên không tự thỏa thuận được về phần tài sản chung và nợ chung cũng như thay đổi nuôi con chung và cấp dưỡng thì có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

[3]. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Châu Hoàng H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85 và Điều 86 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Châu Hoàng H về "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*" đối với bà Nguyễn Thị Thanh T.

Về hôn nhân: Cho ông Châu Hoàng H được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thanh T.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Châu Hoàng H được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Châu Hoàng Gia B, sinh ngày 08/3/2017 và cháu Châu Hoàng Gia H, sinh ngày 29/8/2018. Bà Nguyễn Thị Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do ông H không có yêu cầu.

Các bên được quyền tới lui thăm non và chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản, khi cần thiết các bên có thể xin thay đổi tình trạng nuôi con và khoản cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: ông Châu Hoàng H và bà Nguyễn Thị Thanh T xác định tài sản chung tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: ông Châu Hoàng H và bà Nguyễn Thị Thanh T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: ông Châu Hoàng H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sung vào công quỹ Nhà nước nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0008879 ngày 28/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hoà, tỉnh Long An để thi hành. Ông H không phải nộp tiếp.

3. Án xét xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án hoặc quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án là 05 năm theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Long An.
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa
- Uỷ ban nhân dân phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Nguyễn Văn Tài